

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP BẢO VỆ THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 162^A/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 11/3/2019

của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Tên ngành, nghề: Bảo vệ thực vật

Mã ngành nghề: 5620116

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và tương đương;

Thời gian đào tạo: 2,0 năm. Trong đó:

(*) Đối tượng là học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:

- Thời gian học tập: 1,5 năm
- Thời gian thực tập trải nghiệm: 0,5 năm.

(*) Đối tượng là học sinh tốt nghiệp THCS:

- Thời gian học tập: 1,5 năm
- Thời gian học văn hóa: 0,5 năm (*bổ trí xen kẽ trong thời gian học chuyên môn*).

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cán bộ kỹ thuật có đủ năng lực chuyên môn về nhận biết, điều tra, phát hiện, dự tính dự báo các loài sinh vật hại chủ yếu trên các cây trồng nông nghiệp phổ biến, từ đó đề xuất biện pháp phòng trừ hợp lý bảo vệ cây trồng và sản phẩm nông sản; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, có năng lực làm việc tốt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức

+ Biết điều tra, phát hiện và xây dựng qui trình phòng trừ các loài sinh vật hại trên các loại cây trồng phổ biến trong khu vực;

+ Biết tổ chức, chỉ đạo sản xuất các loại cây trồng trong hợp tác xã, trang trại và nông hộ;

+ Đủ điều kiện tổ chức kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật;

- Kỹ năng

+ Thực hiện được những kiến thức cơ sở và chuyên môn của nghề bảo vệ thực vật, thực hiện thành thạo các công việc bảo vệ thực vật trên cơ sở hiệu quả cao thông qua nâng cao năng suất, phẩm chất cây trồng và nông sản;

+ Thực hiện được toàn bộ các công đoạn trong quy trình phòng trừ sâu bệnh trên các cây trồng phổ biến;

+ Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chuyên môn cho các cán bộ có chuyên môn thấp hơn, hoặc nông dân;

+ Thực hiện quá trình kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Có phẩm chất đạo đức, ý thức và tác phong nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

+ Có phương pháp làm việc khoa học; biết xác định, phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, sáng tạo trong thực hiện công việc.

+ Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

+ Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Chính trị, đạo đức

+ Hiểu biết một số kiến thức phổ thông về chủ nghĩa Mác- Lê Nin, Hiến pháp, Pháp luật và Luật lao động, đường lối phát triển ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Có ý thức tự giác chấp hành kỷ luật lao động, lao động có kỹ thuật, lao động có chất lượng và năng suất cao, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp, trách nhiệm đối với công việc được giao, có ý thức bảo vệ của công, và bảo vệ sản xuất;

+ Có lối sống lành mạnh, có trách nhiệm với bản thân, với gia đình và xã hội, sống và làm việc theo Luật pháp.

+ Yêu nghề, có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Có kỹ năng lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh, phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống văn hoá dân tộc và địa phương trong từng giai đoạn lịch sử.

- Thể chất và quốc phòng

+ Rèn luyện thân thể bảo đảm sức khoẻ học tập và công tác khi ra trường, phù hợp với lao động nghề nghiệp;

+ Thực hiện an toàn vệ sinh lao động và vệ sinh môi trường;

+ Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình giáo dục quốc phòng;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng. Có kiến thức và kỹ năng về quân sự phổ thông để thực hiện nghĩa vụ quốc phòng toàn dân.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp đạt trình độ Trung cấp nghề bảo vệ thực vật, người học có những năng lực chuyên môn và làm việc theo chức năng tại các cơ sở, cơ quan chuyên ngành Nông nghiệp, bảo vệ thực vật hoặc các hợp tác xã, trang trại, tại các hộ gia đình, tham gia phục vụ nghiên cứu trong các cơ sở nghiên cứu và có thể tổ chức kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ở qui mô hợp lý.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 25

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 62 tín chỉ - 1445 giờ
- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1179 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 447 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 925 giờ.

3. Nội dung chương trình

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TN BT, TL	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương					
POL121(MH)	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
LAW121(MH)	Pháp luật	1	15	9	5	1
PHE121(MH)	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MIE141(MH)	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
GIF131(MH)	Tin học	2	45	15	29	1
ENG131(MH)	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
	Tổng (I)	12	255	94	148	13
II	Các môn học, mô đun đào tạo nghề					
II.1	Môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở					
PPH221(MH)	Sinh lý thực vật	2	39	19	18	2
TTR221(MH)	Giống cây trồng	2	40	18	20	2
AME221(MH)	Khí tượng nông nghiệp	2	40	18	20	2
GMI221(MH)	Vi sinh vật đại cương	2	39	19	18	2
LFE231(MH)	Đất trồng - Phân bón	3	60	27	30	3
EPR221(MH)	Bảo vệ môi trường	2	39	19	18	2
	Tổng (II.1)	13	257	120	124	13
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn nghề					
GIN331(MĐ)	Côn trùng đại cương	3	72	18	50	4
ETD331(MĐ)	Bệnh cây đại cương	3	72	18	50	4
MWE321(MĐ)	Quản lý cỏ dại	2	45	15	26	4
PAP321(MĐ)	Động vật hại cây trồng và nông sản	3	69	21	44	4
UPP331(MĐ)	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	3	60	30	25	5

PHY331(MĐ)	Kiểm dịch thực vật	3	69	21	44	4
PMC341(MĐ)	Quản lý dịch hại trên cây lương thực	4	90	30	54	6
PMF331(MĐ)	Quản lý dịch hại trên cây ăn quả	3	72	18	50	4
PMI331(MĐ)	Quản lý dịch hại trên cây công nghiệp	3	72	18	50	4
PMV331(MĐ)	Quản lý dịch hại trên cây rau – hoa	3	72	18	50	4
SLA331(MĐ)	Pháp luật chuyên ngành	3	60	26	30	4
ECE441(MĐ)	Thực tập trải nghiệm	4	180	0	180	0
	Tổng (II.2)	37	933	233	653	47
	Tổng (II)	50	1190	353	777	60
	Tổng cộng	62	1445	447	925	73

Ghi chú:

- Tỷ lệ giờ thực hành/tổng số giờ: 64%.

- Tổng số giờ thực hành, thực tập thực tế: (gồm giờ thực hành MH, MĐ và giờ thực tập trải nghiệm): 1725 giờ. (Trong đó: Giờ thực tập trải nghiệm = 800 giờ).

- Quy định về thời lượng:

+) 1 tín chỉ = (15 giờ học lý thuyết + 30 giờ tự học) hoặc (30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận +15 giờ tự học) hoặc (45 giờ thực tập cơ sở, làm tiểu luận, đề án, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp...).

+) 1 giờ học lý thuyết = 45 phút; 1 giờ học thực hành/tích hợp = 60 phút.

- **Bố trí giờ thực hành của các MH, MĐ chuyên môn nghề:**

+) Lớp < 10 sinh viên: Bố trí 20% thực hành tại trường; 80% thực hành tại các doanh nghiệp.

+) Lớp ≥ 10 sinh viên: Bố trí 40% thực hành tại trường; 60% thực hành tại các doanh nghiệp.

4. Phân kỳ chương trình đào tạo

**PHÂN KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP
DÙNG CHO ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THCS
NGÀNH NGHỀ: BẢO VỆ THỰC VẬT**

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Phân theo học kỳ			
				Tổng số	Trong đó			HKI	HKII	HKIII	HKIV
					LT	TH/ BT	KT				
I	Các môn học chung/đại cương										
POL121(MH)	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	2	30	15	13	2	30			
LAW121(MH)	Pháp luật	Lý thuyết	1	15	9	5	1	15			
PHE121(MH)	Giáo dục thể chất	Thực hành	1	30	4	24	2		30		
MIE141(MH)	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Thực hành	2	45	21	21	3			45	
GIF131(MH)	Tin học	Thực hành	2	45	15	29	1	45			
ENG131(MH)	Tiếng Anh	Tích hợp	4	90	30	56	4		90		
	Tổng (I)		12	255	94	148	13	90	120	45	0
II	Các môn học, mô đun chuyên môn										
II.1	Môn học, mô đun cơ sở										
PPH221(MĐ)	Sinh lý thực vật	Tích hợp	2	39	19	18	2	39			
TTR221(MĐ)	Giống cây trồng	Tích hợp	2	40	18	20	2	40			
AME221(MĐ)	Khí tượng nông nghiệp	Tích hợp	2	40	18	20	2	40			

GMI221(MĐ)	Vi sinh vật đại cương	Tích hợp	2	39	19	18	2	39			
LFE231(MĐ)	Đất trồng - Phân bón	Tích hợp	3	60	27	30	3	60			
EPR221(MĐ)	Bảo vệ môi trường	Tích hợp	2	39	19	18	2	39			
	Tổng (II.1)		13	257	120	124	13	257	0	0	0
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn										
GIN331(MĐ)	Côn trùng đại cương	Tích hợp	3	72	18	50	4		72		
ETD331(MĐ)	Bệnh cây đại cương	Tích hợp	3	72	18	50	4		72		
MWE321(MĐ)	Quản lý cỏ dại	Tích hợp	2	45	15	26	4	45			
PAP331(MĐ)	Động vật hại cây trồng và nông sản	Tích hợp	3	69	21	44	4		69		
UPP331(MĐ)	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	Tích hợp	3	60	30	25	5		60		
PHY331(MĐ)	Kiểm dịch thực vật	Tích hợp	3	69	21	44	4			69	
PMC341(MĐ)	Quản lý dịch hại trên cây lương thực	Tích hợp	4	90	30	54	6			90	
PMF331(MĐ)	Quản lý dịch hại trên cây ăn quả	Tích hợp	3	72	18	50	4			72	
PMI331(MĐ)	Quản lý dịch hại trên cây công nghiệp	Tích hợp	3	72	18	50	4			72	
PMV331(MĐ)	Quản lý dịch hại trên cây rau – hoa	Tích hợp	3	72	18	50	4				72
SLA331(MĐ)	Pháp luật chuyên ngành	Tích hợp	3	60	26	30	4				60
CE441 (MĐ)	Thực tập trải nghiệm	Thực hành	4	180	0	180	0				180
	Tổng (II.2)		37	933	233	653	47	45	273	303	312
	Tổng II		50	1190	353	777	60	302	273	303	312

	<i>Tổng cộng</i>		<i>62</i>	<i>1445</i>	<i>447</i>	<i>925</i>	<i>73</i>	<i>392</i>	<i>393</i>	<i>348</i>	<i>312</i>
--	-------------------------	--	------------------	--------------------	-------------------	-------------------	------------------	-------------------	-------------------	-------------------	-------------------

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

Phương thức tổ chức đào tạo: Chương trình đào tạo của nghề Bảo vệ thực vật được thực hiện theo phương thức Tích lũy tín chỉ.

5.1. Các môn học chung

Các môn học chung được thực hiện theo quy định bắt buộc của Bộ LĐTBXH về chương trình đào tạo và chương trình chi tiết các môn học.

5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Cần căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của mỗi trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật

5.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Việc tổ chức thi, kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể trong chương trình chi tiết của từng môn học, mô đun và được thực hiện theo quy định trong Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Thông tư 09*) và Quyết định số 654/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 21/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ và kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Quyết định 654*).

5.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Việc tổ chức xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định trong Thông tư 09 và Quyết định 654.

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp của ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. Ngô Xuân Hoàng